TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯM'GAR
TỈNH ĐẮKLẮK
Bản án số: 64/2024/HS-ST
Ngày: 22 – 11 - 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯM'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Lý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hà Thị Hương; 2. Bà Nguyễn Thị Hoài Bão.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Vũ Đức Đuống – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar tham gia phiên tòa***: Ông Phạm Đình Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CưM'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2024/QĐST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Thị Xuân M**; Sinh năm 1969; tại tỉnh Bình Phước;

Nơi cư trú: Thôn 1B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân P (đã chết) và bà Trần Thị T, sinh năm 1942; bị cáo có chồng là Huỳnh Văn T, sinh năm 1967 (đã ly hôn) và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2004.

Tiền sự: Không. Tiền án: 01, ngày 16/10/2019 Lê Thị Xuân M bị Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc, hình phạt bổ sung 10.000.000 đồng và án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng tại bản án số 105/2019/HS-ST. Bị cáo Lê Thị Xuân M chưa chấp hành hình phạt 10 tháng cải tạo không giam giữ. Ngày 22/8/2014 bị cáo đã chấp hành đóng phạt 10.000.000 đồng về hình phạt bổ sung và 200.000 đồng án phí theo quyết định của bản án.

Nhân thân: Ngày 22/6/2021 bị Công an xã E, huyện C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 16 ngày 22/6/2021. Ngày 22/6/2021 bị cáo đã chấp hành đóng phạt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/6/2024 đến ngày 08/6/2024, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Hữu H**; Sinh năm 1967; tại tỉnh Quảng Ngãi;

Nơi cư trú: Thôn H, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc S (đã chết) và bà Phạm Thị M (đã chết); bị cáo có vợ là Nguyễn Thị P, sinh năm 1977 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2007. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2005 bị Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng từ nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời gian thử thách 12 tháng, tại bản án số 23/2005/HSST ngày 12/7/2005. Ngày 06/9/2005 bị cáo chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng theo quyết định của bản án.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/6/2024 đến ngày 08/6/2024, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Thị L**; Sinh năm 1972; tại tỉnh Quảng Nam;

Nơi cư trú: Thôn 1B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn P (đã chết) và bà Nguyễn Thị M (đã chết); bị cáo có chồng là Đoàn Ngọc D, sinh năm 1972 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2005. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/6/2024 đến ngày 08/6/2024, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Nguyễn Thị T**; Sinh năm 1974; tại tỉnh Quảng Nam;

Nơi cư trú: Tổ dân phố 7, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn N (đã chết) và bà Đoàn Thị Đ, sinh năm 1933; bị cáo có chồng là Nguyễn Công N, sinh năm 1969 (đã ly hôn) và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2003. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 04/8/2020 bị Công an xã E1, huyện C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03 ngày 04/8/2020. Ngày 01/9/2020 bị cáo đã chấp hành đóng phạt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/6/2024 đến ngày 08/6/2024, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, đến ngày 14/9/2024 bị cáo bị bắt tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cư M'gar, có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Đoàn Ngọc D (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 1B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 02/6/2024, Nguyễn Thị L đang ở nhà một mình tại thôn 1B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk thì có Nguyễn Hữu H, Lê Thị Xuân M và Nguyễn Thị T đến chơi. Lúc này, trong nhà của Nguyễn Thị L có sẵn bộ bài tú lơ khơ loại 52 lá nên các bị cáo rủ nhau chơi đánh xóc đĩa thắng thua bằng tiền Việt Nam đồng thì tất cả đồng ý. Sau đó, Liên lấy 01 cái chăn của mình trải ra ở phòng bếp để ngồi đánh bạc, H lấy 01 chiếc kéo trong phòng bếp của L cắt 04 lá vị Cơ trong bộ bài tú lơ khơ 52 lá để đánh bạc còn M lấy 01 đĩa nhựa và 01 chén sứ trong phòng bếp của L để chơi đánh bạc. Các bị cáo ngồi đánh bạc theo vòng tròn, tính theo chiều kim đồng hồ từ bị cáo L đến T đến H và đến M. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, khi các bị cáo đang đánh bạc ăn tiền với nhau thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 5.700.000 đồng và toàn bộ các vật chứng liên quan đến việc đánh bạc; tạm giữ trên người của Lê Thị Xuân M số tiền 10.000.000 đồng và tạm giữ trên người của Nguyễn Hữu H số tiền 14.000.000 đồng.

Quá trình điều tra đã xác định cách thức đánh bạc bằng hình thức chơi xóc đĩa, tỉ lệ cá cược thắng thua và số tiền các bị cáo dùng đánh bạc như sau: Các bị cáo dùng 04 con vị Cơ được cắt ra từ lá bài tú lơ khơ, theo đó Nguyễn Hữu H là người cầm cái và dùng 01 đĩa nhựa chứa 04 lá vị Cơ, sau đó dùng 01 chén sứ úp 04 con bị trên đĩa, người cầm cái sóc bộ chén đĩa chứa 04 con vị bên trong ngẫu nhiên rồi đặt xuống để những người chơi tham gia đặt cược vào cửa chẵn hoặc lẻ. Các bị cáo thống nhất: khi lá vị Cơ quay lên trên gọi là mặt ngửa, mặt quay xuống địa gọi là mặt úp. Kết quả chẵn - lẻ như sau: Cửa chẵn gồm 02 lá vị mặt ngửa và 02 lá vị mặt úp hoặc 04 lá vị mặt úp hoặc 04 lá vị mặt ngửa; cửa lẻ gồm 03 lá vị mặt ngửa và 01 lá vị mặt úp hoặc 03 lá vị mặt úp và 01 lá vị mặt ngửa. Khi chơi, người chơi tuỳ chọn cửa Chẵn hoặc Lẻ để đặt cược; trong mỗi ván đánh người chơi đặt cược từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng; tỷ lệ thắng thua là 1:1. Khi chơi, bị cáo Nguyễn Thị

L dùng 1.500.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Hữu H dùng 1.700.000 dồng để đánh bạc; Nguyễn Thị T dùng 1.300.000 đồng để đánh bạc và Lê Thị Xuân M dùng 1.200.000 đồng để đánh bạc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 52/KL-HDĐGTS ngày 27/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Cư M'gar kết luận: 01 căn phòng bếp của bị cáo Nguyễn Thị L (nơi các bị cáo dùng làm địa điểm đánh bạc) có giá trị là 16.034.000 đồng.

Đồ vật, tài liệu bị tạm giữ:

- Số tiền 5.700.000 đồng trên chiếu bạc.
- 01 đĩa nhựa hình tròn, hoa văn màu trắng, xanh, vàng, đường kính 17,5cm.
- 01 chén sứ hình tròn, màu trắng, đường kính 11cm.
- 04 lá vị cơ được cắt ra từ lá bài tú lơ khơ 52 lá, đường kính mỗi lá vị 2,3cm.
- 01 chăn vải có hoa văn màu xanh, trắng, vàng, kích thước 1,4m x 1,4m.
- 01 bộ bài tú lơ khơ 51 lá.
- 01 chiếc kéo bằng kim loại, cán màu xám nhạt, dài 22,8cm.
- Tạm giữ trên người của Lê Thị Xuân M số tiền 10.000.000 đồng.
- Tạm giữ trên người của Nguyễn Hữu H số tiền 14.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 59/CT-VKS ngày 22 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar truy tố các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Hữu H, Lê Thị Xuân M, Nguyễn Thị T về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo; đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Hữu H, Lê Thị Xuân M, Nguyễn Thị T về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự và đưa ra các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Hữu H, Lê Thị Xuân M, Nguyễn Thị T phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 36 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 06 đến 09 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 36 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b khoản 1 Điều 55; khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Thị Xuân M từ 09 đến 12 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 10 tháng cải tạo không giam giữ tại bản án số 105/2019/HS-ST ngày 16/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 46; 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 5.700.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc. Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa nhựa hình tròn, 01 chén sứ hình tròn, 04 lá vị Cơ, 01 cái chăn bằng vải, 01 bộ bài tú lơ khơ 51 lá và 01 chiếc kéo bằng kim loại. Trả lại cho bị cáo Lê Thị Xuân M số tiền 10.000.000 đồng và bị cáo Nguyễn Hữu H số tiền 14.000.000 đồng.

Các bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo T xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CưM’gar, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM’gar, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 02/6/2024 tại nhà của bị cáo Nguyễn Thị L thuộc thôn 1B, xã E, huyện C, bị cáo Nguyễn Thị L cùng các bị cáo Nguyễn Hữu H, Lê Thị Xuân M và Nguyễn Thị T đánh bạc được thua bằng tiền Việt Nam đồng dưới hình thức chơi xóc đĩa bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 5.700.000 đồng. Khi chơi, bị cáo Nguyễn Thị L dùng 1.500.000 đồng để đánh bạc, Nguyễn Hữu H dùng 1.700.000 đồng để đánh bạc, Nguyễn Thị T dùng 1.300.000 đồng để đánh bạc và Lê Thị Xuân M dùng 1.200.000 đồng để đánh bạc.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Hữu H, Lê Thị Xuân M và Nguyễn Thị T đã phạm vào tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu nhiều mặt tới cuộc sống bình thường của gia đình các bị cáo, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an của địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi và nhận thức, các bị cáo đều biết được rằng đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật là vi phạm pháp luật, là tệ nạn xã hội mà Nhà nước nghiêm cấm. Song do ý thức coi thường pháp luật, thói tham lam tư lợi, muốn kiếm tiền bằng con đường bất chính nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi đánh bạc với tổng số tiền thu giữ là số tiền 5.700.000 đồng. Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

[4] Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc trước, mức độ tham gia của từng bị cáo là khác nhau nên cần đánh giá hành vi của từng bị cáo để lượng hình cho phù hợp.

Bị cáo Lê Thị Xuân M đang có 01 tiền án về tội đánh bạc nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục dùng số tiền 1.200.000 đồng để tham gia đánh bạc, do đó, hình phạt đối với bị cáo M cao hơn các bị cáo khác là phù hợp.

Bị cáo Nguyễn Hữu H có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về tội đánh bạc nhưng bị cáo vẫn tham gia đánh bạc với số tiền 1.700.000 đồng và là người cầm cái xóc đĩa cho các bị cáo khác tham gia đặt cược. Do đó, hình phạt đối với bị cáo H thấp hơn bị cáo M và cao hơn bị cáo L, bị cáo T là phù hợp.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị L đã sử dụng các công cụ như lá bài tây, chăn, chén, dĩa có sẵn ở nhà và dùng căn phòng bếp của gia đình bị cáo là địa điểm đánh bạc, đồng thời bị cáo dùng số tiền 1.500.000 đồng để tham gia đánh bạc; bị cáo Nguyễn Thị T đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc vẫn sử dụng số tiền 1.300.000 đồng tham gia đặt cược. Do đó, hình phạt đối với bị cáo L thấp hơn bị cáo H và cao hơn bị cáo Nguyễn Thị T.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lê Thị Xuân M đang có 01 tiền án về tội đánh bạc nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo Nguyễn Thị L và Nguyễn Thị T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Hữu H, Lê Thị Xuân M; áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị T để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[6] Với tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nhận định trên, xét thấy bị cáo Lê Thị Xuân M đang có 01 tiền án về tội đánh bạc tại bản án số 105/2019/HS-ST ngày 16/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Đồng Nai với mức hình phạt 10 tháng cải tạo không giam giữ nhưng bị cáo chưa chấp hành bản án. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục răn đe đối với bị cáo. Đồng thời tổng hợp hình phạt 10 tháng cải tạo không giam giữ của bản án số 105/2019/HS-ST ngày 16/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Đồng Nai, chuyển đổi thành hình phạt tù theo tỷ lệ cứ 03 ngày cải tạo không giam giữ được chuyển đổi thành 01 ngày tù, 10 tháng cải tạo không giam giữ được chuyển đổi thành 03 tháng 10 ngày tù, để buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là phù hợp.

Đối với các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị T, Nguyễn Hữu H không có tiền án, tiền sự, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ để cho các bị cáo được cải tạo ngoài ra xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình các bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Các bị cáo có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Về mức hình phạt như đề nghị áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Thị T là có phần nghiêm khắc vì bị cáo T tham gia đánh bạc với số tiền 1.300.000 đồng, ít hơn so với các bị cáo khác, bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá tính chất mức độ hành vi,

nhân thân của các bị cáo và áp dụng mức hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo T là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 5.700.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước là phù hợp.

- Đối với 01 đĩa nhựa hình tròn, 01 chén sứ hình tròn, 04 lá vị Cơ, 01 cái chăn bằng vải, 01 bộ bài tú lơ khơ 51 lá và 01 chiếc kéo bằng kim loại, đây là các phương tiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 10.000.000 đồng tạm giữ trên người Lê Thị Xuân M và 14.000.000 đồng tạm giữ trên người Nguyễn Hữu H: Quá trình điều tra xác định các bị cáo Lê Thị Xuân M, Nguyễn Hữu H không dùng số tiền này vào việc đánh bạc nên cần trả lại 10.000.000 đồng cho bị cáo Lê Thị Xuân M và 14.000.000 đồng cho bị cáo Nguyễn Hữu H là phù hợp.

[9] Đối với căn phòng bếp thuộc thửa đất số 92, tờ bản đồ số 02 tại thôn 1B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk là tài sản chung của bị cáo Nguyễn Thị L và chồng là ông Đoàn Ngọc D. Việc các bị cáo dùng phòng bếp làm địa điểm đánh bạc ông Đoàn Ngọc D không biết, không liên quan và không hưởng lợi gì. Vì vậy, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar không xử lý đối với ông Đoàn Ngọc D là phù hợp.

Đối với việc ngày 22/6/2021, Công an xã E, huyện C ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Thị Xuân M về hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng khi Lê Thị Xuân M đang có 01 tiền án về tội Đánh bạc chưa được xóa án tích tại bản án số 105/2019/HS-ST ngày 16/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Đồng Nai là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar tách hành vi này ra, củng cố hồ sơ để thụ lý tin báo xử lý theo quy định là phù hợp.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố*:* Các bị cáo Lê Thị Xuân M, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị T phạm tội "*Đánh bạc*".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Lê Thị Xuân M** 06 (Sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 55; khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự:

Tổng hợp hình phạt 10 tháng cải tạo không giam giữ của bản án số 105/2019/HS-ST ngày 16/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Đồng Nai, chuyển đổi thành 03 tháng 10 ngày tù, hình phạt chung buộc bị cáo Lê Thị Xuân M phải chấp hành là 09 (Chín) tháng 10 (Mười) ngày tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/6/2024 đến ngày 08/6/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, Điều 36 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu H** 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ vào thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/6/2024 đến ngày 08/6/2024, cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Cư M'gar nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu H cho Ủy ban nhân dân xa Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, Điều 36 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị L** 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ, được trừ vào thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/6/2024 đến ngày 08/6/2024, cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Cư M'gar nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị L cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, Điều 36 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị T** 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ vào thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/6/2024 đến ngày 08/6/2024 và bị tạm giam từ ngày 14/9/2024 đến ngày 22/11/2024, cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Cư M'gar nhận được quyết định thi hành án.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Thị T nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

**Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 46; 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 5.700.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc.

- Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa nhựa hình tròn, 01 chén sứ hình tròn, 04 lá vị Cơ, 01 cái chăn bằng vải, 01 bộ bài tú lơ khơ 51 lá và 01 chiếc kéo bằng kim loại.

- Trả lại cho bị cáo Lê Thị Xuân M số tiền 10.000.000 đồng và bị cáo Nguyễn Hữu H số tiền 14.000.000 đồng.

(*Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/10/2024 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện CưM'gar và Chi cục Thi hành án dân sự huyện CưM'gar*).

**Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Hữu H, Lê Thị Xuân M, Nguyễn Thị T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

<u>Nơi gửi</u>:
- Vụ giám đốc kiểm tra 1
- TAND tỉnh ĐắkLắk
- VKSND cùng cấp
- THADS huyện; THA phạt tù
- Sở tư pháp; CA huyện
- UBND thị trấn Q
- UBND xã E
- UBND xã Q
- Bị cáo; người liên quan
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thiên Lý